

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án
“Đất ở tái định cư dự án xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc quy định một số nội dung thực hiện đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 595/TTr-STNMT ngày 03/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đất ở tái định cư dự án xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu” (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Dũng (sau đây gọi là chủ dự án) thực hiện tại xã Đồng Phúc, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ

¹ thành lập theo Quyết định số 845/QĐ-TNMT ngày 08/11/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đất ở tái định cư dự án xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu” và kết quả thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng; Chủ tịch UBND xã Đồng Phúc; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Dũng và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Q.CT, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Dũng (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
- + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- + Lưu: VT, MT. Toàn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thế Tuấn

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN “ĐẤT Ở TÁI ĐỊNH CƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG CẦU
ĐỒNG VIỆT VÀ ĐƯỜNG DẪN LÊN CẦU”**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đất ở tái định cư dự án xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu.

- Địa điểm thực hiện: xã Đồng Phúc, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Dũng.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* Phạm vi: Dự án được thực hiện tại xã Đồng Phúc, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, với tổng diện tích đất sử dụng khoảng 1,71 ha.

* Quy mô, công suất của dự án:

- Hạ tầng kỹ thuật: Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật trên khu đất có diện tích khoảng 1,71ha, bao gồm các hạng mục: San nền, đường giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, hệ thống thông tin liên lạc.

- Quy mô dân số: Dự án đáp ứng nhu cầu ở cho khoảng 188 người (tương ứng 47 lô đất liền kề).

- Sơ bộ cơ cấu sản phẩm: Dự án hình thành bố trí 47 lô đất ở liền kề, tổng diện tích 5.049 m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền, đường giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, hệ thống thông tin liên lạc.

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành của dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án “Đất ở tái định cư dự án xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu” có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng 17.100 m² đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên (LUC), là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trên diện tích khoảng 1,3 ha, chủ dự án đã thực hiện hoạt động san lấp mặt bằng, thi công xây dựng một phần hạng mục san nền đường giao thông, lắp dựng cột đèn chiếu sáng, thời gian tới sẽ tiếp tục thi công các hạng mục công trình còn lại như đường giao thông, cấp điện...

- Trên diện tích khoảng 0,41 ha (chưa thi công xây dựng), thời gian tới chủ dự án sẽ triển khai thực hiện hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình san nền, đường giao thông, cấp thoát nước, cấp điện...

- Từ hoạt động sinh hoạt của dân cư trên khu vực thực hiện dự án.

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất để thực hiện dự án, di dân tái định cư: Dự án chiếm dụng khoảng 17.100 m² đất trồng lúa.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng như: Phát quang thực vật; tháo dỡ, di chuyển đường điện hiện trạng.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu,...

- + Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

- ++ Bụi phát sinh từ quá trình san nền, đào đắp móng; từ quá trình lưu trữ nguyên vật liệu; từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và đất đắp nền; từ quá trình bốc xúc, lưu trữ vật liệu xây dựng; từ quá trình thổi bụi để thi công mặt đường giao thông; từ quá trình vệ sinh công trường sau thi công.

- ++ Khí thải phát sinh từ hoạt động của xe vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu xây dựng; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị tham gia thi công tại dự án.

- ++ Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn.

- ++ Khí thải phát sinh từ hoạt động tưới nhựa thấm bảm, dính bảm và trải thảm bê tông nhựa mặt đường.

- + Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công (nước rửa nguyên vật liệu, vệ sinh máy móc thiết bị, dưỡng hồ bê tông, rửa bánh xe,...) và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

- + Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp; từ hoạt động phát quang thực vật; tháo dỡ 02 cột điện, di chuyển đường điện và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng.

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro về thiên tai,...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các hộ dân sống tại dự án:

- + Phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt từ các hoạt động sinh hoạt của các hộ dân.

+ Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án; khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ; mùi, khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu; mùi hôi phát sinh từ hệ thống thu gom nước thải, khu tập kết rác thải và từ hệ thống xử lý nước thải tạm thời.

+ Chất thải nguy hại (gồm: bóng đèn huỳnh quang thải, dầu thải, pin hỏng, linh kiện điện tử hỏng,...).

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố về bão lụt; sự cố hệ thống thu gom nước thải,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ công nhân thi công xây dựng khoảng 2,6 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Coliforms...

+ Nước thải thi công (bao gồm: Nước rửa nguyên vật liệu, vệ sinh máy móc, thiết bị, dưỡng hồ bê tông, nước rửa bánh xe trước khi ra khỏi công trường,...) phát sinh khoảng 3,2 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD,...

+ Nước mưa chảy tràn trên toàn bộ diện tích dự án với lưu lượng khoảng 0,14 m³/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh từ quá trình bốc xúc, tập kết vật liệu xây dựng; từ quá trình lưu trữ nguyên vật liệu; từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và đất đắp nền; từ quá trình thổi bụi để thi công mặt đường giao thông; từ quá trình vệ sinh công trường sau thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển và hoạt động của các máy móc, thiết bị tham gia thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

+ Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động tưới nhựa thấm bảm, dính bảm và trải thảm bê tông nhựa mặt đường. Thông số ô nhiễm đặc trưng là VOC_s.

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại

* Chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ công nhân thi công xây dựng khoảng 8,0 kg/ngày.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng 0,9 tấn. Thành phần chủ yếu là gốc, rễ cây thân gỗ, cây bụi,...

- Đất bóc hữu cơ trên phần diện tích còn lại phát sinh khoảng 820,8 m³.
- Chất thải rắn xây dựng (gồm các chất thải của vật liệu thừa, đất đá do xây dựng, nguyên vật liệu rơi vãi, thùng gỗ,...) phát sinh khoảng 27,47 (tấn).
- * Chất thải nguy hại (bao gồm: giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; ắc quy, pin thải; bao bì cứng bằng kim loại thải; que hàn thải; dầu nhớt tổng hợp thải,...) phát sinh khoảng 68,5 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị tham gia thi công xây dựng và từ các phương tiện vận chuyển.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; tác động đến gia thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển,...
- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro về thiên tai,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân sinh sống tại dự án khoảng 28,2 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms,...
- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án cuốn theo các chất bẩn vào nguồn tiếp nhận.

* Bụi, khí thải:

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi và các khí thải: Bụi, CO, SO_x, NO_x,...
- Khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.
- Mùi, khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu tại dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng là NO₂, CO₂, CO,...
- Mùi hôi phát sinh từ hệ thống thu gom nước thải, khu tập kết rác thải và từ hệ thống xử lý nước thải tạm thời. Thông số ô nhiễm đặc trưng là NH₃, H₂S,...

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

* Chất thải rắn thông thường:

- Tổng lượng chất thải rắn từ sinh hoạt và dịch vụ phát sinh khoảng 293,28 kg/ngày. Bùn thải phát sinh từ các bể tự hoại khoảng 7,52 m³/năm.
- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật:

+ Chất thải từ quá trình cắt tỉa cành cây xanh: Sau khoảng 5 năm trồng cây sẽ tiến hành cắt tỉa cành cây vào những mùa mưa bão để hạn chế tác động do việc đổ cây, gãy cành, khối lượng phát sinh khoảng $10 \text{ m}^3/\text{năm}$.

+ Bùn và rác thải phát sinh từ quá trình nạo vét hố ga, rãnh tiêu thoát nước phát sinh khoảng $4 \text{ m}^3/6$ tháng (định kỳ 06 tháng nạo vét hố ga, rãnh tiêu thoát nước 01 lần).

+ Quá trình duy tu, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật làm phát sinh vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, bê tông hỏng,... Khối lượng phát sinh không xác định, phụ thuộc vào từng đợt duy tu.

* Chất thải nguy hại (bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, dầu thải, pin hỏng, linh kiện điện tử hỏng,...) phát sinh khoảng 706,46 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông; từ hoạt động kinh doanh của một số hộ gia đình,...

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội; đến an ninh trật tự, tác động từ việc chăm sóc cây xanh...

- Tác động do rủi ro, sự cố: Sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố về bão lụt; sự cố hệ thống thu gom nước thải, xử lý nước thải,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt:

Bố trí 01 nhà vệ sinh di động đặt trên công trường có bể chứa chất thải dung tích khoảng 7 m^3 - $10 \text{ m}^3/\text{bể}$. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải nhà vệ sinh di động mang đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 03 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy).

* Nước mưa chảy tràn:

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời phải đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

- Bố trí rãnh thoát nước tạm thời (là rãnh đất từ B400 đến B600), trên rãnh có bố trí các hố ga lắng cặn, dung tích từ 1 đến $1,5 \text{ m}^3/\text{hố}$, khoảng cách trung bình từ 20 đến 30m, hướng thoát nước phù hợp theo thiết kế san nền hướng về các trục đường giao thông.

- Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước, nạo vét bùn tại các hố ga, với tần suất 02 lần/tuần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường cống thoát nước, tránh nguy cơ gây ngập úng.

* Nước thải thi công xây dựng:

- Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công.

- Yêu cầu nhà thầu thi công thu gom và giữ vệ sinh mặt bằng sau mỗi ca làm việc.

- Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

- Bố trí 02 thùng phuy, dung tích 200 lít/thùng để chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng, không xả thải ra môi trường.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe: Xây dựng tại công trường 01 bể lắng cấu tạo 02 ngăn, dung tích 12 m³ (3mx2mx2m) để thu gom, lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa bánh xe. Nước thải sau khi lắng, lọc được tái sử dụng vào mục đích rửa bánh xe, tưới nước dập bụi trên công trường thi công.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi và khí thải.

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...) được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường, đối với các loại nguyên liệu lỏng, các chất được lưu chứa trong các phuy thùng và được kiểm tra cẩn thận khi bốc dỡ cũng như vận chuyển.

- Tưới nước dập bụi đường 02 lần/ngày và tăng tần suất lên 3 - 4 lần/ngày vào những ngày hanh khô. Xe phun nước sử dụng đầu phun kiểu phun sương, chiều rộng tối đa phun 6m và lượng phun tưới 0,5 lít/m², tiến hành tưới nước dập bụi dọc tuyến đường vận chuyển trong bán kính khoảng 1km tính từ chân công trường thi công. Tuyến đường phun nước là tuyến đường trục chính đi qua UBND xã Đồng Phúc.

- Phun nước tưới ẩm tại khu vực đào đắp với tần suất trung bình 04 lần/ngày khi thực hiện công tác lu lèn, đầm nén và tăng tần suất lên 5 - 6 lần/ngày vào những ngày hanh khô để giảm bụi phát tán.

- Khu vực thi công được che chắn bảo vệ bằng hàng rào cảnh giới phạm vi dự án triển khai thi công, đặc biệt là phía đường giao thông hiện trạng. Hàng rào chắc chắn, phản quang vào ban đêm và đặt cách mép đào tối thiểu 1m, khu vực thi công đảm bảo đủ ánh sáng vào ban đêm.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập đề án tổ chức thi công.

- Các phương tiện vận tải, các máy móc, thiết bị sử dụng phải được kiểm tra sự phát thải khí theo Tiêu chuẩn Việt Nam đối với CO, hydrocarbon và khói bụi (TCVN 6438-2001).

- Không sử dụng các phương tiện, thiết bị (xe, máy thi công quá cũ) đã quá thời gian đăng kiểm hoặc không được cơ quan đăng kiểm cấp phép do lượng khí thải vượt quá tiêu chuẩn cho phép.

- Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 10m). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, có biện pháp an toàn phòng cháy, chữa cháy và phương án xử lý cháy, nổ. Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp hàn.

- Thi công đến đâu vệ sinh sạch đến đó để giảm thiểu tối đa lượng bụi phát sinh trên mặt đường cần thi công. Khi thi công thổi bụi chọn thời điểm thích hợp ít người qua lại, ít ảnh hưởng đến nhà dân, trạm y tế, trường học. Thổi bụi xuôi theo hướng gió và đúng kỹ thuật để giảm tối đa khả năng phát tán bụi ra xa.

- Sử dụng công nghệ trải thảm bê tông nhựa nóng được cơ quan chuyên ngành thẩm định và phê duyệt. Quá trình thi công mặt đường bê tông nhựa nóng phải được thực hiện trong những ngày không mưa với điều kiện móng đường khô ráo. Tránh thi công trải nhựa đường vào các giờ cao điểm nhằm giảm ảnh hưởng mùi, nhiệt trong quá trình thi công đến người dân trong khu vực dự án. Mua bê tông nhựa nóng và nhựa Bitum tại các trạm trộn, đại lý cung cấp trên địa bàn chờ đến công trình để giảm thiểu tác động do đốt nóng chảy nhựa đường trên công trường.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị 02 thùng chứa rác dung tích 100 lít/thùng tại lán trại của công nhân để thu gom, phân loại chất thải. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng theo đến thu gom, vận chuyển chất thải đi xử lý theo quy định, với tần suất 02 ngày/lần.

* Chất thải rắn thi công xây dựng

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật: Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau; đối với chất thải không tận dụng, chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đất bóc hữu cơ (khoảng 820,8 m³) được vận chuyển bổ sung, đắp vào khu vực xứ đồng Xuân, thôn Đồng Nhân, xã Đồng Phúc, huyện Yên Dũng.

- Các loại chất thải (như: bê tông, gạch vỡ) từ phá dỡ công trình hiện trạng (phá dỡ móng cột điện) được đập nhỏ, sau đó đổ vào lô san nền bãi đỗ xe nằm trong dự án để tiết kiệm kinh phí đầu tư.

- Chất thải phát sinh từ quá trình xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

- + Đối với các loại chất thải có thể tái chế (như: đầu mẩu sắt thép, bao bì carton,...) được thu gom và bán cho các cơ sở thu mua, tái chế.

+ Đối với các phế liệu là các chất trơ, không gây độc (như: gạch vỡ, vụn vữa,...) được tận dụng toàn bộ cho việc san lấp mặt bằng tại dự án.

+ Đối với các chất thải còn lại (như: bao bì xi măng, đầu mẩu gỗ ván,...), chừa dự án hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định, tần suất 01 lần/tuần.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 03 thùng phuy có nắp đậy, dung tích 200 lít/thùng đặt tại khu vực lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH) để thu gom lượng CTNH phát sinh, sau đó lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại tại khi chứa chất thải nguy hại (dùng loại Container chứa có dung tích 6 m³).

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định (tần suất 01 lần sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng các máy móc, thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc và thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng, từ đó đặt ra lịch thi công cho phù hợp để đạt mức ồn tiêu chuẩn cho phép theo các quy chuẩn hiện hành.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Lắp rào chắn tại khu vực công trường thi công, có bố trí các biển báo, cảnh báo nguy hiểm tại hai đầu vào khu vực thi công.

- Bố trí người điều khiển phương tiện giao thông trong giờ cao điểm và trong giai đoạn hoạt động của các phương tiện thi công tránh xảy ra sự cố.

- Phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc, treo biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ trong khu vực thi công tránh các tai nạn đáng tiếc.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, các thiết bị ứng phó kịp thời với sự cố xảy ra.

- Kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thường xuyên đảm bảo thiết bị luôn hoạt động tốt.

- Lắp đặt thiết bị an toàn cho đường dây tải điện và thiết bị tiêu thụ điện (áp tô mát bản vệ ngắn mạch và ngắn mạch trạm đất, ...).

- Ban hành nội quy lao động, hướng dẫn cụ thể vận hành, an toàn cho máy móc, thiết bị. Đồng thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý đối với các cá nhân vi phạm.

- Tiến hành rà phá bom mìn ngay từ giai đoạn đầu của dự án, trước khi tiến hành thi công các hạng mục công trình.

- Bố trí 02 người chỉ dẫn đường để phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc.
- Treo biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ tại 2 đầu đoạn đường có khu vực công trường thi công để cảnh báo và tránh các tai nạn đáng tiếc;
- Thắp đèn chiếu sáng và lắp đèn tín hiệu cảnh báo tại đoạn đường có công trường thi công khi trời tối.
- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.
- Sử dụng các máy bơm công suất lớn để bơm nước tại vị trí ngập úng thoát ra điểm quy hoạch tiếp nhận.
- Kiểm tra các mương rãnh, phát hiện ách tắc lập tức khơi thông mương rãnh ở vị trí đó để tăng khả năng thoát nước.
- Dừng toàn bộ các hoạt động tại công trường đến khi sự cố được xử lý, khắc phục.
- Thành lập đội phòng cháy, chữa cháy được lựa chọn từ các công nhân tham gia thi công lực lượng này được tổ chức học tập huấn luyện nghiệp vụ cơ bản về công tác phòng cháy, chữa cháy. Thành lập Ban chỉ huy và thường xuyên tổ chức tập huấn định kỳ về công tác phòng cháy, chữa cháy. Bố trí bể chứa nước, đồng thời bố trí các thùng phuy 100 lít đựng cát khô.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

*** Nước thải sinh hoạt**

- Xây dựng mạng lưới thu gom nước thải tách riêng với mạng lưới thoát nước mưa.
- Đối với nước thải phát sinh từ khu vực dự án:
 - + Nước thải phát sinh từ nhà tắm, giặt hay rửa chân tay, rửa dụng cụ nhà bếp hay rửa sàn được tách rác ngay tại nhà dân trước khi đầu nối vào hệ thống cống HDPE D300 của dự án.
 - + Nước thải từ các nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại của từng hạng mục công trình, nước thải sau bể tự hoại được đầu nối vào hệ thống cống HDPE D300 của dự án.
 - + Nước thải sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới và tái định cư dự án xây dựng cầu Đồng Việt, huyện Yên Dũng (tỷ lệ 1/500) rồi dẫn về trạm xử lý nước thải công suất 105 m³/ngày đêm của quy hoạch để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A trước khi thải ra môi trường (*thời gian dự kiến hoàn thành xây dựng trạm xử lý nước thải theo quy hoạch chi tiết: Quý IV năm 2025*).
 - + Trong thời gian dự án đã đi vào hoạt động nhưng trạm xử lý nước thải công suất 105 m³/ngày đêm theo quy hoạch chi tiết chưa xây dựng xong: Chủ

dự án có trách nhiệm thuê hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt (dạng hợp khối bằng composite) công suất 30 m³/ngày đêm để xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi xả thải ra mương thoát nước khu vực.

*** Nước mưa chảy tràn**

Nước mưa của dự án sẽ thu gom qua các cống BTCT D400, sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom nước mưa của quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới và tái định cư dự án xây dựng cầu Đồng Việt, huyện Yên Dũng (tỷ lệ 1/500) theo 04 lưu vực với hướng chảy từ Đông sang Tây.

- Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống dẫn, thoát nước, kiểm tra phát hiện hỏng hóc để sửa chữa kịp thời. Đảm bảo duy trì các tuyến hành lang an toàn cho hệ thống thoát nước mưa, không để các loại chất thải, chất lỏng độc hại xâm nhập vào đường thoát nước.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Bố trí một cách hợp lý hệ thống cây xanh dọc theo tuyến giao thông. Đảm bảo tổng diện tích cây xanh cho toàn khu dự án. Cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như giữ bụi, lọc sạch không khí, cản trở tiếng ồn phát tán.

- Toàn bộ mặt bằng sân, đường được trải nhựa hoặc bê tông hóa, vì vậy bụi và khí thải phát sinh trong quá trình lưu thông của các phương tiện giao thông không đáng kể. Ngoài biện pháp trồng cây xanh thì có thể hạn chế bằng biện pháp vệ sinh hàng ngày mặt bằng sân bãi và các tuyến đường chính, đường nội bộ trong dự án.

- Tiểu ban vệ sinh của dự án thường xuyên quét dọn, vệ sinh mặt đường nhằm hạn chế thấp nhất lượng bụi đất, lá cây trên mặt đường.

- Thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn phát sinh, không để chất thải rắn tồn đọng qua ngày hôm sau và các thùng chứa chất thải rắn đều có nắp đậy.

- Hạn chế tối đa các mùi gây ô nhiễm như cống phải có nắp, nghiêm cấm phóng uế và vứt rác thải bừa bãi,...

- Đơn vị tiếp nhận, quản lý vận hành dự án (dự kiến là UBND xã Đồng Phúc) tổ chức nạo vét hố ga tiêu thoát nước thải của dự án, định kỳ 06 tháng/lần.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt tại các hộ dân: Các hộ gia đình tự bố trí thùng rác ngay nơi phát sinh để thu gom rác thải.

- Đối với rác thải tại khu vực công cộng: Trên các trục đường và nơi công cộng, đặt các thùng rác có nắp đậy để thuận tiện cho việc bỏ rác của người dân. Hàng ngày xe chở rác của hợp tác xã môi trường xã Đồng Phúc sẽ đến thu gom

rác theo giờ cố định và vận chuyển đến khu xử lý rác thải tập trung của huyện Yên Dũng.

- Đối với lượng bùn thải từ bể tự hoại của các hộ dân: Các hộ gia đình có trách nhiệm thuê đơn vị chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại trong công trình của mình, với tần suất khuyến khích 01 lần/năm.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật:

- + Các loại chất thải rắn phát sinh như bùn đất, cây xanh, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, sửa chữa công trình do đơn vị tiếp nhận, quản lý vận hành dự án thuê các đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định (đối với bùn nạo vét: định kỳ 06 tháng/lần; đối với cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá vỡ: vận chuyển khi phát sinh).

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Đối với dầu thải từ thay dầu máy biến áp: Đơn vị được giao quản lý máy biến áp có trách nhiệm thuê đơn vị có đủ chức năng đến hút, vận chuyển dầu thải đi xử lý ngay thời điểm thay dầu cho máy. Lượng dầu này không lưu tại dự án.

- Đối với chất thải nguy hại tại hộ dân: Các hộ gia đình chịu trách nhiệm thu gom, quản lý, xử lý chất thải nguy hại phát sinh tại gia đình mình theo quy định. Đơn vị tiếp nhận, quản lý vận hành dự án có trách nhiệm phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng quy định hiện hành.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Trồng cây xanh xung quanh dự án, cây xanh có tác dụng hấp thu tiếng ồn, chặn sự di chuyển của chất ô nhiễm từ đường giao thông bên cạnh tới dự án, đồng thời tạo cảnh quan đẹp, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Tuyên truyền nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự cho người dân trong khu vực.

- Mạng lưới cấp nước cho hệ thống phòng cháy, chữa cháy của khu vực thực hiện dự án được tổ chức theo mạng lưới vòng, chung với hệ thống cấp nước, đảm bảo cấp nước cho phòng cháy, chữa cháy được tốt nhất. Hệ thống cấp nước chữa cháy của khu dự án là mạng áp lực thấp, khi có cháy xe cứu hỏa đến lấy nước tại họng cứu hỏa. Họng cấp nước cứu hỏa được bố trí nằm trên đường ống cấp nước HDPE D110. Trụ nước chữa cháy ngoài nhà được bố trí dọc theo đường giao thông khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa từ 100m đến 150m/họng, theo TCVN 2622-1995, đảm bảo bán kính phục vụ không quá 150 (m).

- Tuân thủ các phương án quy hoạch hệ thống thoát nước mưa, nước thải, đảm bảo cao độ cốt nền và xây dựng hệ thống mương, rãnh đảm bảo tiêu thoát nước tự nhiên khi mưa to kéo dài.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Vận hành trạm xử lý nước thải tạm thời theo đúng quy trình kỹ thuật, có nhật ký vận hành, hàng ngày ghi chép đầy đủ các thông số vận hành như: lượng hóa chất sử dụng, tình trạng hoạt động của các thiết bị để có những khắc phục, sửa chữa và thay thế kịp thời khi có sự cố. Theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật máy móc, thiết bị của trạm xử lý nước thải khi vận hành, đặc biệt là các thiết bị điện. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng đường ống dẫn, bơm... thay thế các thiết bị hỏng hóc của trạm xử lý nước thải, phát hiện sớm những nguyên nhân có thể dẫn đến sự cố để khắc phục kịp thời, đảm bảo hiệu quả xử lý nước thải. Luôn dự trữ và có phương án thay thế các thiết bị có nguy cơ hỏng hóc cao (như: máy bơm, phao, van, thiết bị sục khí, cánh khuấy và các thiết bị chuyển động khác...) để kịp thời thay thế khi hỏng hóc.

- Thực hiện phân chia làn đường, kẻ vạch đường chỉ dẫn, lắp biển báo giao thông, bật đèn đường chiếu sáng vào ban đêm.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

5.1.1. Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng.
- Thông số giám sát: Bụi, tiếng ồn, NO₂, SO₂, CO.
- Tần suất giám sát: 01 lần trong quá trình thi công xây dựng.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.

5.1.2. Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; định kỳ chuyển giao các loại chất thải này cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

5.2. Giai đoạn vận hành

5.2.1. Nước thải sinh hoạt

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng 28,2 m³/ngày đêm, khi đó đối chiếu quy định tại khoản 2 Điều 97 và Phụ lục XXVIII ban hành kèm theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP thì dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ.

5.2.2. Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT; định kỳ chuyển giao các loại chất thải này cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Bố trí hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 30 m³/ngày đêm tạm thời để xử lý nước thải sinh hoạt của dự án trong thời gian trạm xử lý nước thải theo quy hoạch chi tiết Khu dân cư mới và tái định cư dự án xây dựng cầu Đồng Việt, huyện Yên Dũng (tỷ lệ 1/500) chưa hoàn thành.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án hoặc đơn vị tiếp nhận, quản lý dự án phải báo cáo bằng văn bản đến UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để kiểm tra, xem xét) và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 595/TTr-STNMT ngày 03/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án./.